

Số: 3583/KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty TNHH Kiệm Tân II

Thực hiện Quyết định thanh tra số 398/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; từ ngày 05 đến 06 tháng 5 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan đối với Công ty TNHH Kiệm Tân II trong hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Sóc Lu 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 1461/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Xét nội dung Báo cáo kết quả thanh tra và Biên bản thanh tra lập ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Công ty TNHH Kiệm Tân II hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Sóc Lu 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 1461/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Nai. Diện tích khu vực khai thác là 18,8 ha; trữ đá xây dựng 808.810m³, trữ lượng phụ phẩm đi kèm (đá bazan lỗ hồng) 859.720m³; công suất khai thác đá xây dựng 100.000 m³/năm, đá Puzoland 50.000 m³/năm; cao trình kết thúc khai thác đến cote +110m; thời hạn khai thác là 16,5 năm kể từ ngày 22/4/2011;

2. Kết quả thanh tra

Trong hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Sóc Lu 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 1461/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty đã thực hiện:

2.1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã cắm mốc các điểm khép góc ranh giới khu vực khai thác theo quy định.
- Đã lập và phê duyệt thiết kế mỏ (Quyết định số 07/2015/KT ngày 06/9/2015 của Giám đốc Công ty TNHH Kiệm Tân II).



- Sản lượng khai thác thực tế chưa đạt công suất so với công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong ranh giới khu vực được cấp phép khai thác, không có hoạt động khai thác trái phép trong phạm vi ranh giới khu vực được cấp phép khai thác.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ (ông Nguyễn Lương Thiện, kỹ sư địa chất theo Quyết định số 09/2013/KT2 ngày 03/9/2013 của Công ty TNHH Kiệm Tân II).

- Năm 2016 chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành (Đã nộp 02 lần năm 2014 và 2015 vào kho bạc nhà nước Đồng Nai tổng số tiền là: 894.420.364 đồng).

- Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thực hiện đầy đủ và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản năm 2014, 2015 và 2016 được lập đầy đủ, nhưng Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Về lĩnh vực khác có liên quan

a) Về bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN

Công ty không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác.

b) Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đầy đủ đến hết năm 2016 (ký quỹ 06 lần, số tiền: 808.431.558 đồng tại: ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Quan trắc môi trường đúng tần suất, các thông số quan trắc môi trường đã được lập thành báo cáo, các chỉ tiêu quan trắc và phân tích đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

- Chưa được cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT trước khi đưa dự án vào hoạt động;

- Đã ký Hợp đồng thu gom và xử lý chất thải nguy hại số 37/2017/HĐKT-ĐLS ngày 01/4/2017 với Công ty TNHH Đại Lam Sơn.

c) Về lĩnh vực tài nguyên đất

Chưa được UBND tỉnh cho thuê đất để khai thác khoáng sản.

d) Về lĩnh vực tài nguyên nước

- Đã được cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất số 623/QĐ-UBND, ngày 26/02/2013, công suất 50m³/ngày đêm, thời hạn 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

e) Về lĩnh vực an toàn lao động

- Đã ban hành nội quy và quy trình vận hành thiết bị, xe, máy cho hoạt động khai thác;
- Đã ban hành nội quy về an toàn lao động;
- Đã kiểm định xe tải ben;
- Chưa lắp hộp lưới bảo vệ, bảo hiểm các hệ thống quay, đập có nguy cơ gây mất an toàn khi vận hành;
- Đã cấm biển báo an toàn tại các vị trí có nguy cơ mất an toàn trong khu vực moong khai thác và đường vận chuyển nội bộ mỏ, nhưng chưa đầy đủ, nhất là các góc cua, dốc trên tuyến đường vận chuyển đá từ khai trường về khu xay nghiền đá.

3. Kết luận

3.1. Kết quả đạt được

Quá trình hoạt động khai thác của Công ty TNHH Kiệm Tân II trong thời kỳ thanh tra đã cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau: Công ty khai thác cơ bản trong diện tích và chiều sâu được cấp phép khai thác, tuy có khai thác ra ngoài nhưng với phạm vi nhỏ và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định; có thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định; có thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và giám sát môi trường định kỳ theo quy định; có hỗ trợ địa phương nơi có mỏ; đã thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhưng chưa đầy đủ theo quy định; có báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; có thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác; khai thác đá để sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp với dự án đầu tư và đúng mục đích sử dụng khoáng sản quy định trong Quyết định cho phép khai thác.

3.2. Các tồn tại, vi phạm

Ngoài những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty tại mỏ đá Sóc Lu 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vẫn còn một số tồn tại, vi phạm chủ yếu như sau:

- Chưa được thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.
- Lập, phê duyệt thiết kế mỏ có nội dung không phù hợp với dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đã phê duyệt.
- Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản không thể hiện đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Chưa lắp hộp lưới bảo vệ, bảo hiểm các hệ thống quay, đập tại các máy xay nghiền, sàng đá có nguy cơ gây mất an toàn khi vận hành.
- Chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT trước khi đưa dự án vào hoạt động.

- Lắp đặt trạm cân tại vị trí không phù hợp cho việc kiểm soát được toàn bộ khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin theo quy định.

- Chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2016.

4. Biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục vi phạm

Yêu cầu Công ty nghiêm túc thực hiện:

- Hoàn thành thủ tục thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.

- Không được khai thác ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép khai thác.

- Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc điều chỉnh nội dung thiết kế mỏ cho phù hợp theo quy định.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Hoàn thành việc xây dựng các công trình bảo vệ môi trường để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoàn thành theo quy định.

- Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản phải thể hiện đầy đủ thông tin, số liệu, nội dung và hình thức phải phù hợp theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lắp đặt trạm cân tại vị trí phù hợp đảm bảo kiểm soát được toàn bộ khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin theo quy định.

- Lắp hộp lưới bảo vệ, bảo hiểm cho hệ thống quay, đập tại các máy xay nghiền, sàng đá để đảm bảo an toàn khi vận hành.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty TNHH Kiệm Tân II phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Kiệm Tân II (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Lãnh đạo Tổng cục ĐC&KS VN;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VP, KSMN, HSTTr (Q.10).



TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương